TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M–TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2018/QĐST-HNGĐ	M*, ngày 16 tháng 11 năm 2018*.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 265/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh *Nguyễn Văn D* , sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Xóm 7, thôn Y, xã H, huyện M, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị *Vũ Thị Thanh T*, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm 18, thôn P, xã H, huyện M, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Văn D** và chị **Vũ Thị Thanh T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Vũ Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 01 ngày 28/10/2011 do UBND xã Hương Sơn, huyện M, TP Hà Nội cấp cho anh Nguyễn Văn D và chị Vũ Thị Thanh T không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Anh chị có một con chung, cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 02/12/2012. Sau ly hôn giao cháu Thảo cho chị T tiếp tục chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

- Anh D có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện M theo Biên lai thu tạm ứng số 2029 ngày 01/11/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện M.*
- *THADS huyện M.*
- *UBND xã H.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN LÂM BÌNH